TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 18 - 01 - 2024.
V/v: "ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp "ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Đình Thị M, sinh năm 1998.

Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố T, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: thôn QO, xã BL, huyện LN, tỉnh Hà Nam.

**** Bị đơn:*** Anh Lê Hồng C, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ dân phố T, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt chị M có lý do, vắng mặt anh C không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án chị Đình Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hồng C lấy nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào ngày 13/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường LC, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Việc kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương hai bên. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, một khoảng thời gian về sau vợ chồng chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Quá trình mâu thuẫn, vợ chồng chị đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không giải quyết được. Mâu thuẫn của vợ chồng chị trầm trọng vào tháng 6 năm 2022 nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó. Trong thời gian ly thân, chị bỏ đi khỏi nhà anh C và hiện nay chị đang sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn QO, xã BL, huyện LN nên hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn dành cho anh

C, mâu thuẫn giữa hai bên không thể hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hồng C.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Lê Đình P, sinh ngày 01/11/2017 (con trai) và cháu Lê Đình N, sinh ngày 03/3/2020 (con trai). Hiện nay, cháu P đang ở với anh C, còn cháu N đang ở với chị. Do thực tế các con chị đang ở và học tập ổn định cũng như điều kiện của vợ chồng chị hiện nay nên chị không muốn làm xáo trộn cuộc sống của các con. Vì vậy, khi ly hôn chị đề nghị giao cháu Lê Đình P cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Đình N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Hồng C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Lê Hồng C.

* Quan điểm của bà Ngô Thị M (mẹ đẻ anh C): Về quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C và việc nuôi con chung cháu Lê Đình P, Lê Đình N đề nghị Toà án giải quyết nguyện vọng của chị M theo quy định của pháp luật; về tài sản chung và công nợ chung: chị M và anh C không có.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường LC: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng chị M, anh C theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Đình Thị M.

- Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Đình Thị M và anh Lê Hồng C.

- Về con chung: Giao cháu Lê Đình P cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Lê Đình N cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lê Hồng C có nơi cư trú tại tổ dân phố T, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "kiện ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Đình Thị M và anh Lê Hồng C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Đình Thị M vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Lê Hồng C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó anh C cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 08/01/2024 không có lý do nên việc xét xử vắng mặt chị M, anh C tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Đình Thị M và anh Lê Hồng C lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đình Thị M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian đầu hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị M xuất phát từ việc hai bên không còn phù hợp với nhau do bất đồng về quan điểm sống, cách sống và không thể có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C nhiều lần để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng anh C đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó, chứng tỏ anh C không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị M nữa. Quá trình giải quyết, tại đơn đề nghị xin vắng mặt chị M cương quyết xin ly hôn anh C. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên

cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị M là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Đình P, sinh ngày 01/11/2017 (con trai) và cháu Lê Đình N, sinh ngày 03/3/2020 (con trai). Hội đồng xét xử thấy, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân thì cháu Lê Đình P ở với anh C, còn cháu Lê Đình N ở với chị M, các cháu đều học tập và phát triển ổn định. Xét nguyện vọng chị M và căn cứ vào thực tế điều kiện nuôi dưỡng của chị M, anh C, cần giao cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Đình P và giao cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Đình N. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do hai bên đều có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Chị M xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị M, anh C thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa chị Đinh Thị M và anh Lê Hồng C.

[2] Về con chung: Giao anh Lê Hồng C được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Đình P, sinh ngày 01/11/2017 (con trai), cho đến khi cháu Lê Đình P trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao chị Đinh Thị M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Đình N, sinh ngày 03/3/2020 (con trai), cho đến khi cháu Lê Đình N trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị M phải nộp là 300.000đ, được đối trừ với 300.000đ mà chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000305 ngày 01/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị M đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị M, anh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Liêm Chính, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên